

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HC-ST

Ngày: 15- 3-2023

V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại và hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Sáng;

2. Ông Hoàng Tương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2019, về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 01 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 26a/TABT-HC ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Nguyễn Trí T, sinh năm: 1950;

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1952;

Cùng địa chỉ: Số X, đường H.T.K, Khu phố Y, phường H.T, thành phố P.T, tỉnh B.T

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
2. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh S; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T; Chức vụ: Phó Phụ trách Phòng Quản lý quỹ đất.

2. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - là Công chức Địa chính - Xây dựng phường Hàm Tiến.

Tất cả đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B trình bày:

Hộ ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết (nay là thành phố Phan Thiết) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 859119 ngày 17/5/1997, đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ số 01, có diện tích 23.200m², tọa lạc tại phường Hàm Tiến.

Năm 1999, khi xây dựng Khu Dân cư Thôn 1 - 8, ông T và bà B đã hiến 8.800m² đất được cấp, không yêu cầu bồi thường.

Năm 2004 ông T và bà B chuyển nhượng thửa đất có tổng diện tích là 3.960 m² cho bà Nguyễn Thị Thu Trang thửa đất có diện tích 871m², cho ông Nguyễn Trí Thắng thửa đất có diện tích 934m², cho ông Nguyễn Văn Vũ thửa đất có diện tích 422m², cho ông Đỗ Văn Tân thửa đất có diện tích 136,5m², cho bà Nguyễn Thị Thu Thanh thửa đất có diện tích 907 m², ông Nguyễn Trí Thanh thửa đất có diện tích 527 m², cho ông Nguyễn Văn Sự thửa đất có diện tích 162,5m².

Đến ngày 11/6/2008 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4719/QĐ-UBND, thu hồi của hộ ông T, bà B thửa đất có diện tích 8.356m², như vậy, phần đất còn lại chưa bị thu hồi có diện tích là 2.084m², tuy

nhiên thực tế hiện nay ông T và bà B không còn đất trên thực địa. Chính vì vậy, ông T khiếu nại đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải thu hồi bổ sung đối với diện tích đất này.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, các cơ quan chức năng xác định phần diện tích đất thực tế còn lại, chưa bị thu hồi có diện tích là 1.023m². Nhưng đến ngày 11/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 3885/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông T và bà B, kết quả không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của người khiếu nại.

Ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m².

Tại Công văn số 7449/UBND-TH ngày 10/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thanh S trình bày:

Diện tích thửa đất ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B được công nhận, diện tích đã bị thu hồi khi thực hiện dự án Khu Dân cư Thôn 1- 8, diện tích đã chuyển nhượng, diện tích còn lại chưa bị thu hồi là đúng theo trình bày của ông T và bà B. Tuy nhiên, đối với diện tích thực tế Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết tiến hành thu hồi khi thực hiện dự án xây dựng công trình đường ĐT.706B là đúng diện tích được xác định tại Quyết định thu hồi đất số 4719/QĐ-UBND ngày 11/6/2008. Phần đất có diện tích 1.023m² là nằm ngoài ranh thực hiện dự án và Ủy ban nhân dân thành phố không tiến hành thu hồi đối với phần đất này.

Điều 170 Luật Đất đai quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của người sử dụng đất là phải quản lý, sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích thửa đất, chính vì vậy, ông T và bà B có trách nhiệm xác định phần đất còn lại trên thực tế. Trong khi đó, người khởi kiện không chứng minh được phần diện tích này đã bị thu hồi trên thực tế nhưng chưa được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi đất. Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông T và bà B là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Công văn số 722/PTQĐ-QLQĐ ngày 28/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:

Ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m², nội dung khởi kiện này không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận. Trên cơ sở các quyết định thu hồi, thu hồi bổ sung và quyết định phê duyệt bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tiến hành chi trả đúng theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến trình bày tại phiên tòa: Về quản lý đất đai của địa phương, việc cấp giấy chứng nhận theo Bản đồ 299 của Phường quản lý, diện tích đất được cấp giấy dựa trên ranh giới theo bản đồ và thực địa. Khi hiến đất và chuyển nhượng xong thì thực tế người khởi kiện còn sử dụng diện tích đất trên thực tế. Năm 2006 Dự án làm đường 706B thu hồi đất theo bản đồ có hệ tọa độ và sau khi thu hồi đất tại thực địa thì không còn đất và khi giải quyết khiếu nại của người khởi kiện thì người khởi kiện dẫn đi chỉ ranh để đo nhưng các ranh giới đều có chủ sử dụng đất nên người sử dụng đất không còn đất trên thực địa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau giải quyết toàn bộ vụ án. Kết quả đối thoại không thành.

Tại phiên tòa;

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện.

Các đương sự khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết và đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B khởi kiện đối với Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m², tọa lạc tại Khu Dân cư 1- 8, Khu phố 4, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đây là quyết định hành chính và hành vi hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4 của Luật Tổ tụng hành chính. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, xác định người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông T và bà B ngày 09/7/2019 ông T, bà B khởi kiện ra Tòa án theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 818/TABT-HCTP nên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận và Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết không yêu cầu phải được tiếp cận, công khai chứng

cứ và đối thoại theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đương sự khác và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên tiến hành phiên tòa.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B xác định: Căn cứ trên diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 859119 là 23.200m² và theo kết quả đo đạc do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết thực hiện năm 2010 là 22.139m² thì sau khi trừ đi diện tích đất đã hiến khi Nhà nước thực hiện Khu Dân cư Thôn 1 - 8, diện tích chuyển nhượng cho người khác là 3.960m², diện tích thu hồi thực hiện dự án đường ĐT 706B là 8.356m² thì phần diện tích đất còn lại của ông T, bà B là 1.023m².

Tuy nhiên, trên thực tế không còn phần diện tích đất này, ông T, bà B cũng không xác định được phần diện tích này nằm ở đâu trên thực địa, không xác định được phần đất này đã được lấy để thực hiện dự án nào. Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 22/6/2022 ông T, bà B cũng xác định hiện trạng thửa đất hiện nay đã bị thay đổi do người dân làm nhà trong khu dân cư nên không xác định được mốc giới thửa đất ban đầu được công nhận quyền sử dụng và không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế đối với toàn bộ thửa đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trường hợp Tòa án có yêu cầu thì người khởi kiện cũng không thực hiện được.

[5] Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2019 ông T, bà B trình bày ông, bà không khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 4719/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết. Tại Biên bản đối thoại lập ngày 04/10/2022 ông T, bà B cũng thừa nhận diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án đường ĐT.706B là 8.356m². Tại Công văn số 716/CV-TN&MT ngày 27/7/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết xác định nội dung khiếu nại của ông T là yêu cầu giải quyết đối với phần đất có diện tích là 1.023m² sau khi ông đã chuyển nhượng, hiến đất làm dự án Khu Dân cư 1 - 8, thu hồi làm dự án đường ĐT 706B.

Tại Biên bản đối thoại lập ngày 11/12/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết lập thì ông T, bà B cũng như đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thông ngày 03/7/2017, ngày 01/12/2008 và ngày 10/9/2009 đều xác định ông, bà

không khiếu nại Quyết định thu hồi đất số 4719/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết xác định nội dung khiếu nại của ông T, bà B tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 là khiếu nại đối với Quyết định thu hồi đất số 4719/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 là không đúng yêu cầu, ý chí, nguyện vọng của người khiếu nại, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14, điểm c khoản 1 Điều 31 của Luật Khiếu nại. Chính vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy bỏ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019.

[6] Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m^2 nhưng không xác định được phần đất này bị thu hồi để thực hiện dự án nào, không xác định được vị trí thửa đất này nằm ở đâu trên thực địa, không xác định được mốc giới toàn bộ thửa đất được công nhận quyền sử dụng đất là không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 5 Điều 55, Điều 56 của Luật Tổ tụng hành chính, không chứng minh được thửa đất có diện tích 1.023m^2 bị thu hồi theo quy định tại Điều 16 của Luật Đất đai.

Ngoài ra, tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 22/6/2022, ông T và bà B thừa nhận năm 2007 để tránh bị lấn đất, chiếm đất, ông, bà có xây dựng hàng rào phân định giữa phần đất hiến cho Nhà nước làm Khu Dân cư và phần đất còn lại của gia đình, năm 2010 khi Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết tiến hành đo đạc toàn bộ khu đất nhưng không đo chính lý xác định phần diện tích đất thực tế ông, bà đã hiến để thực hiện Dự án Khu Dân cư. Tại phiên tòa người khởi kiện còn xác định diện tích đất 1.023m^2 nằm trong diện tích làm đường đi trong Khu Dân cư 1 - 8. Do vậy, yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là không căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, nhằm xác định phần diện tích 1.023m^2 này bị thu hồi khi thực hiện dự án nào, có chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân nào không, hay là có sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 859119 ngày 17/5/1997, Hội đồng xét xử đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cần làm rõ khi giải quyết lại nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Điều 16, Điều 204 của Luật Đất đai;
- Điều 14, Điều 31 Luật Khiếu nại;
- Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B:

Hủy Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B, về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với thửa đất có diện tích 1.023m², đất tọa lạc tại phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Về án phí:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm;

- Ông Nguyễn Trí T và bà Nguyễn Thị B được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí hành chính sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2023); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HC, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thanh Chín